TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Mai.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Thanh Minh Hiền.**

Nghề nghiệp và nơi công tác: P. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tháp Mười.

2- Bà **Hồ Thị Thủy.**

Nghề nghiệp và nơi công tác: CB Hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thống Nhất** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:

Ông **Nguyễn Hữu Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **ĐỖ XUÂN VŨ** -Giới tính: Nam.

- Không có tên gọi khác.

- Sinh năm: 1975. - Nơi sinh: Đồng Tháp.

- Nơi đăng ký thường trú: Ấp Trung, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Chổ ở hiện nay: Khóm D, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Con ông: Đỗ Xuân N, sinh năm: 1942 (Chết).

- Con bà: Đoàn Thị Kim H, sinh năm: 1948 (Chết).

- Gia đình có 4 anh, em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

- Bị cáo có 05 tiền án:

+ Ngày 19-02-1994, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-1994. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự và án phí trong Bản án.

+ Ngày 17-11-1994, bị Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-7-1995. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự và án phí trong Bản án.

+ Ngày 31-01-1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-5-1997. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự và án phí trong Bản án.

+ Ngày 13-11-2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-6-2006. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự và án phí trong Bản án.

+ Ngày 28-9-2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-4-2013. Chưa chấp hành nghĩa vụ dân sự và án phí trong Bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 23-7-1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-01-2001. Bản án không tuyên trách nhiệm về dân sự và án phí.

- Tạm giữ: Từ ngày 05-3-2024.

- Tạm giam: Từ ngày 14-3-2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1969. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lê Hoàng H1, sinh năm: 1967. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Trung H2, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thị Ú, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, TP ., tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Xuân V có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo về sinh sống tại huyện C, tỉnh An Giang được một thời gian rồi chuyển đến khóm D thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05-3-2024, bị cáo thuê xe ôm đi từ thị trấn M đến chợ T2 thuộc xã T, huyện T. Từ đây bị cáo đi bộ trên các tuyến lộ nông thôn tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến đường đê bao phía bắc kênh N thuộc ấp M, xã T, huyện T thì nhìn thấy anh Nguyễn Quốc Q đang nằm ngủ trên võng mắc vào hàng cây bạch đàn cặp bờ kênh, bên cạnh là xe mô tô biển số 66P1-196.46, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen - xám có cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, bị cáo lén lút đến dẫn xe đi một đoạn khoảng 05m thì lên xe nổ máy chạy đi. Trên đường tẩu thoát bị cáo ném bỏ 01 quần thể dục, 01 nón tai bèo và 01 nón bảo hiểm của anh Q để trên xe xuống cặp lề đường, cách hiện trường vụ trộm khoảng 200m. Điều khiển xe về đến địa phận xã Đ, bị cáo thay biển số 66P1 - 196.46 bằng biển số 63B9 - 070.21. Khi điều khiển xe qua cầu kênh Nhì thuộc xã Đ, bị cáo ném bỏ biển số 66P1-196.46 xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về đậu phía trước khu vực nhà bà Nguyễn Thị T1 tại khóm D, thị trấn M đến quán đối diện uống nước.

Về phía anh Q, sau khi phát hiện xe mô tô bị mất liền trình báo đến Công an xã T. Tiến hành truy xét, Cơ quan điều tra Công an huyện T phát hiện và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo V và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐG ngày 12-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Xe mô tô biển số 66P1-196.46 của anh Q tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 7.333.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng có liên quan như sau:

- 05 tập tin video được thu từ camera an ninh của Công an huyện T lưu trữ trong 01 đĩa DVD được niêm phong.

- Thu giữ của anh Nguyễn Quốc Q 01 nón vải tai bèo; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 quần thun dài màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - xám. Xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án đã trả lại tài sản cho anh Q.

- Thu giữ của bị cáo 01 áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có chữ "WITH"; 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu xám - trắng; 01 quần sọt jean màu xanh"; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "POLLO"; 01 nón bảo hiểm, màu đỏ - đen là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội và 01 biển số 63B9 - 070.21.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Quốc Q không có yêu cầu gì khác. Đối với, các tài sản là nón tai bèo, quần thun, nón bảo hiểm anh Q xác định đã cũ, không còn giá trị không yêu cầu định giá, xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 36 /CT-VKSTM ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện T, đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân V về tội "*trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện T thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân V về tội "*Trộm cắp tài sản*" .

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân V từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có chữ "WITH"; 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu xám - trắng; 01 quần sọt jean màu xanh"; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "POLLO"; 01 nón bảo hiểm, màu đỏ - đen là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội và 01 biển số 63B9 - 070.21.

Lưu giữ 05 tập tin video được thu từ camera an ninh của Công an huyện T lưu trữ trong 01 đĩa DVD.

+ Về trách nhiệm dân sự không có.

- Tại phiên tòa bị cáo V khai: Thừa nhận do cuộc sống thiếu thốn và không có việc làm ổn định nên đã lấy trộm tài sản của anh Q là xe mô tô để sử dụng cho việc đi tìm việc làm mới.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận vào khoảng khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 05-3-2024, bị cáo thuê xe ôm đi từ thị trấn M đến chợ T2 thuộc xã T, huyện T. Sau đó, bị cáo đi bộ theo các đường đê thì nhìn thấy anh Nguyễn Quốc Q đang nằm ngủ trên võng mắc vào hàng cây bạch đàn cặp bờ kênh, bên cạnh là xe mô tô biển số 66P1-196.46, nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen - xám trên xe có cắm sẵn chìa khóa, nên bị cáo nảy sinh ý định lấy xe của anh Q, bị cáo lén lút đến dẫn xe đi một đoạn khoảng 05m thì lên xe nổ máy chạy đi. Trên đường chạy xe đí khoảng 200m thì bị cáo ném bỏ 01 quần thể dục, 01 nón tai bèo và 01 nón bảo hiểm của anh Q, rồi tiếp tục điều khiển xe về đến địa phận xã Đ, bị cáo thay biển số 66P1 - 196.46 bằng biển 63B9 - 070.21. Khi điều khiển xe qua cầu kênh Nhì thuộc xã Đ, bị cáo ném bỏ biển số 66P1-196.46 xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về đậu phía trước khu vực nhà bà Nguyễn Thị T1 tại khóm D, thị trấn M đến quán đối diện uống nước.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[3] Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo V là thanh niên trưởng thành, đã có tiền án về tội trộm cắp, bị cáo cũng đã chấp hành hình phạt tù lẻ ra sao khi chấp hành án xong bị cáo phải có sự hối cải về việc làm của mình và phải cố gắng chăm chỉ làm ăn để không tái lại những hành vi phạm tôi mà bản thân đã làm trước đây nhưng bị cáo vẫn không thay đổi được bản tính, dẫn đến lòng tham phải lấy trộm đồ của người khác, hành vi của bị cáo là cố ý.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như sau:

"Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...".

[5] Xét bị cáo V tại thời điểm phạm tội bị cáo đã trưởng thành và có tiền án về tội trộm cắp tài sản, lẻ ra bị cáo phải cần phải chọn cho mình con đường đi tươi sáng hơn và công việc lương thiện để có cuộc sống tốt, nhưng vì bị cáo lười lao động, thiếu suy nghĩ dẫn đến phải lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và sống có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Bị cáo thành thẩn khai báo, ăn năn hối cải"* để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] **Về trách nhiệm dân sự**: không có.

[9] **Về vật chứng**: Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại tài sản của bị cáo mà đế nghị tiêu hủy gồm 01 áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có chữ "WITH"; 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu xám - trắng; 01 quần sọt jean màu xanh"; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "POLLO"; 01 nón bảo hiểm, màu đỏ - đen.

[10] Bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/- Xử phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Xuân V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 05 tập tin video được thu từ camera an ninh của Công an huyện T lưu trữ trong 01 đĩa DVD được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có chữ "WITH"; 01 áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu xám - trắng; 01 quần sọt jean màu xanh"; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "POLLO"; 01 nón bảo hiểm, màu đỏ - đen và biển số 63B9 - 070.21.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Mai